TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 371/2024/DS-PT
Ngày: 14-8-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Vũ

Các Thẩm phán: Bà Phạm Hồng Vân;

Bà Phạm Thị Thanh Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Bé Thi - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử P thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2024/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm số: 292/2024/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2024.

Nguyên đơn: Ông Lục Minh T1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 16, khu phố LT, phường LTB, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T1: Ông Lê Mạnh H, sinh năm 1988. Nơi cư trú: khu phố 4, phường LH, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc T2, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Số 02, đường 41, đường NLB, ấp TP, xã TĐ, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông T2: Ông Võ Quốc T, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Số 273 đường Lạc Long Quân, khu phố Hiệp An, Phường Hiệp Tân, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Quốc Phúc, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp NT, xã TĐ, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh (yêu cầu xét xử vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc T2 là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/9/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Lục Minh T1 quen biết với ông Nguyễn Ngọc T2, không có quan hệ họ hàng. Ngày 15/8/2022, ông T1 cho ông T2 vay 365.000.000 đồng để ông T2 giải quyết việc riêng của ông T2. Khi vay, ông T2 có viết "Giấy vay tiền" ngày 15/8/2022, thoả thuận miệng sau 06 tháng ông T2 trả, lãi suất 1,5%/tháng.

Sau khi hết thời hạn đã thoả thuận, ông T2 không trả nợ gốc và không trả lãi, ông T1 nhiều lần liên lạc yêu cầu ông T2 trả nhưng ông T2 cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Ông T1 khởi kiện yêu cầu ông T2 trả số tiền 365.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Ngọc T2 trình bày:

Ông có người họ hàng tên Võ Quốc P, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp NT, xã TĐ, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh, cho ông vay tiền. P nói P lấy tiền của ông T1 cho ông mượn, do ông tin tưởng P nên P kêu ông ghi giấy vay tiền ngày 15/8/2022 thì ông viết theo ý của P. Giấy có ghi "...Tôi có vay của anh: Lục Minh T1 số tiền tổng cộng là: 365.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Ông không quen không biết ông T1, không có nợ ông T1.

Tháng 8/2022, ông mượn của P 230.000.000 đồng, để chi trả chi phí công ty bất động sản, nhận tiền qua chuyển nhiều lần. Ông đã trả nợ gốc 01 lần 30.000.000 đồng vào ngày 14/10/2023, còn nợ 200.000.000 đồng. Ông ký tên vào giấy nợ, xác nhận nợ P 200.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Võ Quốc Phúc trình bày:

Ông có quan hệ họ hàng với ông Nguyễn Ngọc T2, Tâm mượn tiền của ông 200.000.000 đồng vào năm 2022, nói để chi trả chi phí công ty bất động sản. Đến ngày 04/10/2023, Tâm trả 30.000.000 đồng nói hỗ trợ tiền lãi do đã mượn quá lâu, xác nhận còn nợ ông 200.000.000 đồng, có ký tên trong giấy nợ.

Ông không quen không biết người tên Lục Minh T1. Khi ông làm việc với Toà án thì ông mới thấy "giấy vay tiền" ngày 15/8/2022. Ông T2 nói giấy này ông T2 ghi theo ý của ông là không đúng. Trong vụ án này, ông không yêu cầu ông T2 trả nợ.

Tại Bản án sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lục Minh T1 đối với ông Nguyễn Ngọc T2.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T2 có trách nhiệm trả cho ông Lục Minh T1 số tiền 428.619.500 đồng, trong đó nợ gốc là 365.000.000 đồng và tiền lãi là 63.619.500 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 28-5-2024, ông Nguyễn Ngọc T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án yêu cầu Tòa án cấp P thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa P thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng bị đơn đồng ý trả 200.000.000 cho ông T1.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thư ký, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Giấy vay tiền không thể hiện lãi suất và không có thời hạn nên tiền lãi tính từ ngày khởi kiện (13/9/2023) nhưng án sơ thẩm tính lãi từ ngày vay (15/8/2022) là không phù hợp; đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc T2, sửa bản án sơ thẩm về tính lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đương sự, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 28 tháng 5 năm 2024, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T2 có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 272, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Lục Minh T1 trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 15/8/2022, ông T1 cho ông Nguyễn Ngọc T2 vay 365.000.000 đồng để ông T2 giải quyết việc riêng của ông T2. Khi vay, ông T2 có viết "Giấy vay tiền" ngày

15/8/2022, thoả thuận miệng sau 06 tháng ông T2 trả tiền với lãi suất 1,5%/tháng.

[2.2] Ông Nguyễn Ngọc T2 trình bày: Ông T2 có người họ hàng tên Võ Quốc Thúc cho ông vay tiền. P nói P lấy tiền của ông T1 cho ông mượn, do ông tin tưởng P nên P kêu ông ghi giấy vay tiền ngày 15/8/2022 thì ông viết theo ý của P. Giấy có ghi "...Tôi có vay của anh: Lục Minh T1 số tiền tổng cộng là: 365.000.000 đồng (Ba trăm sáu mươi lăm triệu đồng). Ông không quen, không biết ông T1, không vay nợ ông T1.

Vào tháng 8/2022, ông T2 mượn của ông P 230.000.000 đồng, để chi trả chi phí công ty bất động sản, nhận tiền qua chuyển nhiều lần. Ông đã trả nợ gốc 01 lần 30.000.000 đồng vào ngày 14/10/2023, còn nợ 200.000.000 đồng. Ông ký tên vào giấy nợ, xác nhận nợ P 200.000.000 đồng.

[2.3] Ông Võ Quốc Thúc trình bày: Ông T2 mượn tiền của ông 200.000.000 đồng vào năm 2022, nói để chi trả chi phí công ty bất động sản. Đến ngày 04/10/2023, Tâm trả 30.000.000 đồng nói hỗ trợ tiền lãi do đã mượn quá lâu, xác nhận còn nợ ông 200.000.000 đồng, có ký tên trong giấy nợ. Ông không quen không biết người tên Lục Minh T1.

[2.4] Xét kháng cáo của ông T2 thấy rằng: Giấy vay tiền ngày 15/8/2022 có nội dung Nguyễn Ngọc T2 có vay của anh Lục Minh T1 số tiền tổng cộng là 365.000.000 đồng, anh Tâm thừa nhận giấy vay tiền này do anh viết và ký tên. Giấy đề ngày 14/10/2023 có nội dung : Tôi Nguyễn Ngọc T2 có trả số tiền 30.000.000 đồng cho ông Võ Quốc Thú. Số tiền tôi nợ còn lại là 200.000.000 đồng; hai giấy này có ngày tháng năm khác nhau, số tiền khác nhau, tên người khác nhau, không ghi trả cho số tiền nào, còn nợ của số tiền nào. Đồng thời Giấy vay tiền ngày 15/8/2022 có nội dung Nguyễn Ngọc T2 có vay của anh Lục Minh T1 số tiền tổng cộng là 365.000.000 đồng; ông T2 thừa nhận giấy vay tiền này do ông viết và ký tên. Từ những vấn đề trên, căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lục Minh T1 đối với ông Nguyễn Ngọc T2 là có căn cứ. Ông T2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên theo giấy vay tiền ngày 15/8/2022 hai bên đương sự không ghi tiền lãi của số tiền 365.000.000 đồng, thời hạn nên tiền lãi được tính lại từ thời điểm khởi kiện, từ ngày 13/9/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm (15/5/2023) là 08 tháng 02 ngày; lãi 0.83 %/tháng, số tiền lãi là 24.437.000 đồng

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc T2, sửa bản án sơ thẩm về tính lãi suất và ghi nhận bị đơn đồng ý trả 200.000.000 đồng là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự P thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Ngọc T2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho ông T2 tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc T2.

- Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 33/2023/DS-ST ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của HĐTP-TANDTC về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lục Minh T1 đối với ông Nguyễn Ngọc T2.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T2 có trách nhiệm trả cho ông Lục Minh T1 số tiền 389.437.000 đồng, trong đó nợ gốc là 365.000.000 đồng và tiền lãi là 24.437.000 đồng

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bên thi hành án không thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng bên thi hành án còn phải trả cho bên được thi hành án khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Ngọc T2 phải chịu 19.471.800 đồng (Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi mốt nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả cho ông Lục Minh T1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 9.125.000 đồng (Chín triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0021936 ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên ông Nguyễn Ngọc T2 không phải chịu án phí dân sự P thẩm. Hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc T2 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0011232 ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND Huyện ,TX;
- Chi cục THADS huyện ,TX
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PTHẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Tuấn Vũ